**NHÓM 3**

**MA TRẬN, BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

**MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ LỚP 7**

**Thời gian: 90 phút**

**1. Khung ma trận**

**Xem thêm tại Website VnTeach.Com https://www.vnteach.com**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chương/**  **chủ đề** | | **Nội dung/**  **đơn vị kiếnthức** | **Mức độ kiểm tra, đánh giá** | | | | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết**  **(TNKQ)** | | | **Thông hiểu**  **(TL)** | | **Vận dụng**  **(TL)** | | **Vận dụng cao**  **(TL)** | | | |
| *TN* | *TL* | | *TN* | *TL* | *TN* | *TL* | *TN* | | | *TL* |
| **Phân môn Lịch sử** | | | | | | | | | | | | | | |
| **Đất nước dưới thời các vương triều Ngô-Đinh-Tiền Lê (939-1009)** | | - Đất nước buổi đầu độc lập (939-967) | 2 TN |  | |  |  |  |  |  | | |  | 5% |
| - Đại Cồ Việt thời Đinh và Tiền Lê (968-1009) | 2 TN |  | |  |  |  |  |  | | |  | 5% |
| **Đại Việt thời Lý - Trần - Hồ (1009-1407)** | | - Nhà Lý xây dựng và phát triển nước Đại Việt (1009-1225) | 2 TN |  | |  | ½ TL |  |  |  | | | ½ TL | 25% |
| - Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống (1075-1077) | 2 TN |  | |  |  |  | 1TL |  | | |  | 15% |
| **Số câu** | | | 8 |  | |  | ½ |  | 1 |  | | ½ | |  |
| **Tỉ lệ** | | | **20%** |  | |  | **15%** |  | **10%** |  | | **5%** | | **50%** |
| **Phân môn Địa lý** | | | | | | | | | | | | | | |
| **Chủ đề….** | Nội dung…. | |  |  | |  |  |  |  |  | |  | |  |
| Nội dung… | |  |  | |  |  |  |  |  | |  | |  |
| **Số câu** | | | **….** |  | |  | **….** |  | **…..** |  | | **……** | |  |
| **Tỉ lệ** | | | **20%** |  | |  | **15%** |  | **10%** |  | | **5%** | | **50%** |
| **Tổng hợp chung (LS; ĐL)** | | | **40%** | | **30%** | | | **20%** | | | **10%** | | | **100%** |

**2. Bảng đặc tả**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiểm tra, đánh giá**  ***(Trình bày cụ thể các mức độ nhận thức được liệt kê trong CTGDPT- tối thiểu) \**** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **Phân môn Lịch sử** | | | | | | | |
| 1 | **Đất nước dưới thời các vương triều Ngô-Đinh-Tiền Lê (939-1009)** | Nội dung 1: Đất nước buổi đầu độc lập (939-967) | **Nhận biết**  - Nêu được những nét chính về tổ chức chính quyền, đời sống xã hội và văn hoá thời Ngô.  - Trình bày được công cuộc thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh và sự thành lập nhà Đinh.  **Thông hiểu**  - Mô tả được cuộc kháng chiến chống Tống của Lê Hoàn (981).  - Giới thiệu được nét chính về tổ chức chính quyền thời Ngô – Đinh.  **Vận dụng**  - Khái quát công lao của Ngô Quyền và Đinh Bộ Lĩnh đối với lịch sử dân tộc.  **Vận dụng cao**  - Đánh giá công lao của Ngô Quyền, Đinh Bộ Lĩnh trong buổi đầu độc lập (939- 967). | 2 TN |  |  |  |
| Nội dung 2: Đại Cồ Việt thời Đinh và Tiền Lê (968-1009) | **Nhận biết**  - Nêu được đời sống xã hội, văn hoá thời Ngô – Đinh – Tiền Lê.  **Thông hiểu**  - Giới thiệu được nét chính về tổ chức chính quyền thời Tiền Lê.  **Vận dụng**  - So sánh tổ chức chính quyền thời Đinh và Tiền Lê với thời Ngô.  - Nhận xét được vai trò của Lê Hoàn trong cuộc kháng chiến chống Tống năm 981.  **Vận dụng cao**  - Rút ra ý nghĩa của việc lựa chọn kinh đô Hoa Lư. | 2 TN |  |  |  |
| 2 | **Đại Việt thời Lý - Trần - Hồ (1009-1407)** | Nội dung 1: Nhà Lý xây dựng và phát triển nước Đại Việt (1009-1225) | **Nhận biết**  - Trình bày được sự thành lập nhà Lý.  - Trình bày được những nét chính về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, tôn giáo thời Lý.  **Thông hiểu**  - Lý giải nguyên nhân rời đô của Lý Công Uẩn. \*  - Mô tả được những nét chính về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, tôn giáo thời Lý  - Giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu về văn hoá, giáo dục thời Lý.  **Vận dụng**  - So sánh tổ bộ máy nhà nước thời Lý với thời Đinh- Tiền Lê  **Vận dụng cao**  - Đánh giá được sự kiện dời đô ra Đại La của Lý Công Uẩn. | 2 TN | ½ TL |  | ½ TL |
| Nội dung 2: Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống (1075-1077) | **Nhận biết**  - Trình bày cuộc kháng chiến chống Tống của Lý Thường Kiệt.  **Thông hiểu**  - Giải thích lý do Lý Thường Kiệt quyết định xây dựng phòng tuyến chống quân Tống trên sông Như Nguyệt  **Vận dụng**  - Phân tích nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Tống của Lý Thường Kiệt.  - Nhận xét cách đánh giặc của Lý Thường Kiệt trong cuộc kháng chiến chống Tống. \*  **Vận dụng cao**  - Đánh giá được vai trò của Lý Thường Kiệt trong cuộc kháng chiến chống Tống (1075 – 1077). | 2 TN |  | 1 TL |  |
|  | **Số câu/loại câu** | | | 8 TN | ½ TL | 1 TL | ½ TL |
|  | **Tỉ lệ %** | | | 20 | 15 | 10 | 5 |
|  | **Tổng hợp chung (LS và ĐL)** | | | 40% | 30% | 20% | 10% |

**ĐỀ KIỂM TRA**

**I. TNKQ (2 điểm):** Khoanh tròn vào phương án đúng

Câu 1. Năm 939, Ngô Quyền lên ngôi vua đóng đô ở

A. Cổ Loa. C. Bạch Hạc.

B. Hoa Lư. D. Phong Châu.

Câu 2. Đinh Bộ Lĩnh hoàn thành dẹp “Loạn 12 sứ quân” vào thời gian nào?

A. Năm 966. C. Năm 968.

B. Năm 967. D. Năm 969.

Câu 3. Tôn giáo phổ biến dưới thời Tiền Lê là

A. Phật giáo. C. Đạo giáo.

B. Nho giáo. D. Thiên chúa giáo.

Câu 4. Xã hội thời Đinh – Tiền Lê gồm

A. lãnh chúa và nông nô. C. quý tộc và địa chủ.

B. thống trị và bị trị. D. nông nô và nô tì.

Câu 5. Năm 1042, Nhà Lý đã ban hành bộ luật

A. Hình thư. C. Hồng Đức.

B. Hình văn. D. Gia Long.

Câu 6. Năm 1054, nhà Lý đổi tên nước thành

A. Đại Cồ Việt. C. Đại Ngu.

B. Đại Việt. D. Đại Nam.

Câu 7. Chủ trương đối phó của Lý Thường Kiệt trong cuộc kháng chiến chống Tống năm 1075 là

A. ngồi yên đợi giặc. C. chủ động tiến công.

B. giảng hòa. D. liên kết với Cham-pa.

Câu 8. Trong cuộc kháng chiến chống Tống, Lý Thường Kiệt cho xây dựng hệ thống phòng ngự trên dòng sông

A. Như Nguyệt. C. Mã.

B. Bạch Đằng. D. Thao.

**II. TỰ LUẬN(3.0 điểm)**

Câu 1. Tại sao Lý Công Uẩn dời đô từ Hoa Lư về Đại La? Em đánh giá như thế nào về sự kiện dời đô của Lý Công Uẩn?

Câu 2. Em hãy nhận xét và làm rõ cách đánh giặc của Lý Thường Kiệt trong cuộc kháng chiến chống Tống (1075-1077).

**ĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM**

**I. TNKQ(2 điểm):** Mỗi câu trả lời đúng 0,25 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** | **Câu 6** | **Câu 7** | **Câu 8** |
| A | B | A | B | A | B | C | A |

**II. TỰ LUẬN(3 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Gợi ý** | **Điểm** |
| **1** | - Vì:  + Đây là vùng đất trung tâm đất nước, đất rộng lại bằng phẳng, dân cư không ngập vì lũ lụt, muôn vật tốt tươi phong phú...  + Đây là vùng đất rộng lớn, màu mỡ, con cháu đời sau sẽ xây dựng được cuộc sống ấm no hơn...  + Năm 1010, vua Lý Thái Tổ quyết định dời đô về Đại La đổi tên là Thăng Long...  - Đánh giá công lao: nêu quan điểm cá nhân và bảo vệ quan điểm cá nhân.  + Đây là quyết định sáng suốt của Lý Công Uẩn...  + Đây là bước ngoặt trong lịch sử dân tộc, đánh dấu sự trưởng thành của dân tộc Đại Việt...  + Tạo đà cho sự phát triển đất nước... | 0.5  0.5  0.5  0.5 |
| **2** | - Độc đáo, sáng tạo:  + Tiến công trước để tự vệ...  +Xây dựng phòng tuyến trên sông Như Nguyệt...  + Nghệ thuật chiến tranh tâm lý, chủ động giảng hoà để kết thúc chiến tranh,.... | 0.25  0.25  0.25  0.25 |